

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 6 – 2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh
2. Ông Ngô Văn Khon

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 1, xã 1, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 217, ấp Ba, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/02/2021, Biên bản phiên họp ngày 02/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích P trình bày:*

Chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2002. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã 1, huyện Tam Nông,

tỉnh Đồng Tháp ngày 04/10/2002. Trước khi kết hôn anh chị do mai mối. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Nay chị Lê Thị Bích P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

+ *Về con chung*: Chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 25/01/2003 và Nguyễn Nhứt P, sinh ngày 15/9/2005. Chị Lê Thị Bích P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhứt P, sinh ngày 15/9/2005 đến khi thành niên. Chị Lê Thị Bích P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện cháu P đang sống với chị P. Chị P hiện đang làm ruộng tại nhà, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 25/01/2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến trình bày.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ; Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 25/01/2003 và Nguyễn Nhứt P, sinh ngày 15/9/2005; Giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị Bích P; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Đơn xin vắng mặt của chị Lê Thị Bích P; Bản khai ý kiến con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại số 217, ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Bích P vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Bích P là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 vụ án được xét xử vào lúc 08 giờ 30 ngày 25 tháng 6 năm 2021 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ do mai mối nên tổ chức đám cưới vào năm 2002 và đăng ký kết hôn tại UBND xã 1, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/10/2002. Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Bích P xác định: Trong thời gian chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích P và anh Nguyễn Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích P đối với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Nhứt P, sinh ngày 15/9/2005 đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P đến khi thành niên. Hiện nay chị P đang làm ruộng tại xã 1, huyện Tam Nông, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần cho cháu P và tránh việc thay đổi môi trường sống cho cháu. Đồng thời, nguyện vọng của cháu P là sống với chị P. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị P. Giao cháu P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị Bích P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 25/01/2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Bích P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Bích P xác định chị và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận về tài sản chung và về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của anh Nguyễn Văn Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Bích P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích P.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhứt P, sinh ngày 15/9/2005 cho chị Lê Thị Bích P được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Lê Thị Bích P cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Nguyễn Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 25/01/2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Lê Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0011114 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Bích P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã **1, huyện Tam Nông;**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Trinh